BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 5873 /BTC-CST	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v dự thảo Thông tư hướng dẫn thu phí qua phà	*Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2014*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TUYÊN QUANG
ĐẾN Số: 1672
Ngày: 20/5/14
Chuyển: PVP Quang

Kính gửi:
- Bộ Giao thông vận tải;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải) có công văn số 884/TCĐBVN-TC ngày 11/3/2014 của đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2013/TT-BTC ngày 09/01/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua phà.

Căn cứ quy định pháp luật về phí, lệ phí, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 04/2013/TT-BTC ngày 09/01/2013 và Thông tư số 61/2012/TT-BTC ngày 09/5/2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2013/TT-BTC ngày 09/01/2013 (dự thảo Thông tư gửi kèm).

Đề nghị quý cơ quan nghiên cứu, có ý kiến tham gia về dự thảo Thông tư, gửi Bộ Tài chính nghiên cứu ban hành.

Ý kiến xin gửi về Bộ Tài chính trước ngày 30/5/2014.

Cảm ơn sự phối hợp công tác của quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2014/TT-BTC	

Hà Nội, ngày tháng năm 2014

THÔNG TƯ
Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí qua phà

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

*Căn cứ Nghị định số **215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013**[1] ~~118/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2008~~[2] của **Chính phủ** quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của **Bộ Tài chính**;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính **sách Thuế**,*

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua phà, như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí qua phà đối với các bến phà do ngân sách nhà nước đầu tư.

Điều 2. Đối tượng chịu phí, không chịu phí và người nộp phí

1. Đối tượng chịu phí qua phà bao gồm: Người đi bộ, phương tiện giao thông thô sơ đường bộ, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và các loại xe tương tự.

2. Người nộp phí qua phà bao gồm: Người đi bộ; người điều khiển phương tiện giao thông thô sơ đường bộ, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và các loại xe tương tự.

3. Không thu phí qua phà đối với: Thương binh, bệnh binh, học sinh và trẻ em dưới 10 tuổi (bao gồm cả trường hợp đi xe đạp). Khi qua phà các trường hợp này phải xuất trình các giấy tờ (bản sao có công chứng, chứng thực) cần thiết như sau:

---

[1] Chữ in đậm, nghiêng: thể hiện nội dung bổ sung

[2] Chữ bị gạch ngang: thể hiện nội dung bị bãi bỏ

- Thẻ thương binh, bệnh binh hoặc giấy chứng nhận đối với thương binh, bệnh binh.

- Thẻ học sinh hoặc giấy chứng nhận của Nhà trường đối với học sinh.

- Giấy khai sinh đối với trẻ em.

Điều 3. Miễn, giảm phí qua phà

Việc miễn, giảm phí qua phà được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí.

Điều 4. Điều kiện áp dụng thu phí qua phà

1. Đối với bến phà phải có quyết định thành lập, hoạt động bến phà và quyết định thu phí của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với bến phà do trung ương quản lý phải có quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về thành lập và hoạt động bến phà và quy định thu phí qua phà của Bộ Tài chính; đối với bến phà do địa phương quản lý phải có quyết định thành lập, hoạt động của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh nơi có bến phà và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ra nghị quyết thu phí).

2. Mức thu cụ thể cho từng bến phà do Bộ Tài chính quyết định (đối với bến phà thuộc Trung ương quản lý) hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (đối với bến phà thuộc địa phương quản lý).

Chương II
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ QUA PHÀ

Điều 5. Quản lý và sử dụng phí qua phà

1. Phí qua phà là khoản thu của ngân sách dùng để trang trải cho công tác tổ chức đưa đón người và phương tiện qua sông. Trường hợp:

a) Số thu không đủ chi theo dự toán chi được duyệt ~~(bao gồm các khoản chi thường xuyên và không thường xuyên)~~ thì được Quỹ bảo trì đường bộ cấp bù số thiếu trong năm ngân sách để đảm bảo hoạt động của bến phà: Quỹ bảo trì đường bộ trung ương (sau đây gọi là Quỹ trung ương) cấp bù đối với bến phà do trung ương quản lý; Quỹ bảo trì đường bộ địa phương (sau đây gọi là Quỹ địa phương) cấp bù đối với bến phà do địa phương quản lý. Trường hợp địa phương chưa lập Quỹ bảo trì đường bộ thì ngân sách nhà nước sẽ cấp bù số thiếu, từ nguồn thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện.

b) Số thu cao hơn dự toán chi được duyệt, số chênh lệch phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 6. Nội dung chi

1. Chi hoạt động thường xuyên tổ chức thu phí và vượt sông, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ

ngân sách nhà nước) như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành;

b) Chi phí quản lý: Công tác phí, hội nghị, thông tin liên lạc, dịch vụ công cộng (tiền điện chiếu sáng, nước sạch phục vụ văn phòng bến phà), văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, chi hội họp, học tập bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

c) Chi bảo hộ lao động hoặc đồng phục theo chế độ quy định (nếu có);

d) Chi thuê lực lượng chức năng phối hợp giữ gìn an ninh bến phà (nếu có);

e) Chi tiền vé, ấn chỉ phục vụ thu phí;

g) Chi mua phụ tùng thay thế, thiết bị có giá trị nhỏ và công cụ lao động khác trực tiếp phục vụ công tác thu phí và công tác vượt sông;

h) Chi nhiên liệu phục vụ công tác vượt sông;

i) Chi bảo hiểm phương tiện, hành khách khi qua phà;

k) Chi đăng ký, đăng kiểm phương tiện vượt sông;

l) Chi khắc phục vụ cho công tác tổ chức thu phí của bến phà được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt (nếu có).

m) Chi sửa chữa nhỏ nhà cửa, phương tiện vượt sông, thiết bị phụ trợ cho công tác vượt sông, bến bãi, thiết bị văn phòng của bến phà.

2. Chi không thường xuyên, bao gồm:

a) Nâng cấp, sửa chữa lớn các phương tiện vượt sông, bến, bãi, nhà cửa, đường lên xuống bến; nạo vét luồng lạch;

b) Chi khắc phục thiên tai bão lũ, địch họa, tai nạn gây hư hại đến công trình, cầu bến, phương tiện, thiết bị của bến phà sau khi đã được bảo hiểm đền bù thiệt hại (nếu có);

c) Chi vận chuyển phà, ca nô được điều chuyển từ các bến phà theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Chi sửa chữa ~~nhỏ và~~ vừa nhà cửa, phương tiện vượt sông, thiết bị phụ trợ cho công tác vượt sông, bến bãi, thiết bị văn phòng của bến phà.

3. Trích, chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí trong đơn vị theo nguyên tắc tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện bình quân/năm nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và tối đa bằng 2 (hai) tháng lương thực hiện bình quân/năm nếu số thu năm nay thấp hơn hoặc bằng năm trước~~, sau khi đảm bảo các chi phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này~~.

Chương III
LẬP DỰ TOÁN, GIAO DỰ TOÁN VÀ CHẤP HÀNH DỰ TOÁN THU CHI PHÍ QUA PHÀ

Điều 7. Lập dự toán

Hàng năm, đơn vị có bến phà căn cứ vào đối tượng thu, mức thu phí

đối với từng loại phương tiện, số phương tiện tham gia giao thông năm kế hoạch, định mức tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành lập dự toán thu, chi phí qua phà theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về phân cấp lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

1. Đối với bến phà do trung ương quản lý

a) Đơn vị trực tiếp quản lý bến phà thuộc ***Cục*** ~~Khu~~ Quản lý đường bộ lập dự toán thu, chi phí qua phà của năm kế hoạch, gửi ***Cục*** ~~Khu~~ Quản lý đường bộ xem xét, tổng hợp gửi Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

b) Đơn vị trực tiếp quản lý bến phà thuộc Sở Giao thông vận tải đối với quốc lộ được uỷ thác quản lý lập dự toán thu, chi phí qua phà của năm kế hoạch gửi Sở Giao thông vận tải xem xét, tổng hợp gửi Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

c) Tổng cục Đường bộ Việt Nam xem xét, tổng hợp dự toán thu, chi phí qua phà ***của từng bến phà (bao gồm cả phần cấp bù, nếu có)*** gửi ***Bộ Giao thông vận tải,*** Hội đồng quản lý Quỹ trung ương. ~~Hội đồng quản lý Quỹ trung ương tổng hợp dự toán thu, chi phí qua phà vào kế hoạch của Quỹ gửi Bộ Giao thông vận tải.~~ Bộ Giao thông vận tải ***xem xét,*** tổng hợp cùng với dự toán ngân sách hàng năm của Bộ, gửi Bộ Tài chính theo quy định.

2. Đối với bến phà do địa phương quản lý

Đơn vị trực tiếp quản lý bến phà lập dự toán thu, chi phí qua phà ***(bao gồm cả phần cấp bù, nếu có)*** gửi ***Sở Giao thông vận tải và*** Hội đồng quản lý Quỹ địa phương. ~~Hội đồng quản lý Quỹ địa phương tổng hợp dự toán thu, chi phí qua phà vào kế hoạch thu, chi của Quỹ gửi Sở Giao thông vận tải.~~ Sở Giao thông vận tải ***xem xét,*** tổng hợp cùng với dự toán ngân sách hàng năm của Sở, gửi Sở Tài chính theo quy định.

3. Dự toán thu, chi phí qua phà các đơn vị lập, bao gồm:

a) Dự toán thu, chi tiết theo từng khoản thu.

b) Dự toán chi bảo đảm phù hợp với những nội dung chi quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Dự toán thu, chi phí qua phà các đơn vị lập theo từng bến phà, có thuyết minh cơ sở tính toán chi tiết theo nội dung thu, chi đã quy định tại Thông tư này.

Điều 8. Giao dự toán

1. Đối với bến phà do trung ương quản lý

Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước phí qua phà năm được cấp có thẩm quyền giao ~~do Bộ Giao thông vận tải thông báo~~, ***Tổng cục Đường bộ Việt Nam*** ~~Hội đồng quản lý Quỹ trung ương~~ duyệt dự toán chi tiết thu, chi của từng bến phà trên cơ sở định mức tiêu chuẩn và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành tổng hợp ***gửi*** ~~trình~~ Bộ Giao thông vận tải xem xét ~~(chi tiết cho từng bến phà thuộc từng Khu Quản lý đường bộ, từng Sở Giao thông vận tải được ủy thác) để~~ gửi Bộ Tài chính thẩm định. Sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải ~~phê duyệt dự toán thu, chi phí qua phà. Hội đồng quản~~

~~lý Quỹ trung ương~~ giao dự toán thu, chi phí qua phà cho Tổng cục Đường bộ Việt Nam, cụ thể cho từng bến phà: Dự toán thu, chi phí qua phà; dự toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp bổ sung (nếu có). ***Căn cứ quyết định giao dự toán của Bộ GTVT, Hội đồng quản lý Quỹ trung ương thực hiện cấp bù cho các bến phà theo quy định.***

2. Đối với bến phà do địa phương quản lý

Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước phí qua phà năm được cấp có thẩm quyền giao, Sở Giao thông vận tải ~~duyệt dự toán chi tiết thu, chi phí qua phà, Hội đồng quản lý Quỹ địa phương~~ giao kế hoạch thu, chi phí qua phà cho từng đơn vị trực tiếp quản lý bến phà gồm: Dự toán thu, chi phí qua phà; dự toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp bổ sung (nếu có). ***Hội đồng quản lý Quỹ địa phương thực hiện cấp bù cho các bến phà theo quy định.***

Trên cơ sở dự toán được giao, các ***Cục*** ~~Khu~~ Quản lý đường bộ, các Sở Giao thông vận tải thực hiện công tác đặt hàng hoặc giao kế hoạch đối với công tác tổ chức thu phí, nhiệm vụ chi thường xuyên cho đơn vị quản lý, thu phí bến phà; đấu thầu hoặc đặt hàng đối với chi phí không thường xuyên theo quy định của pháp luật đầu tư xây dựng.

Điều 9. Chấp hành dự toán

1. Đối với đơn vị trực tiếp quản lý, thu phí qua phà

Số tiền thu phí qua phà hàng ngày các đơn vị trực tiếp thu phải nộp vào tài khoản tiền gửi mở tại Kho bạc nhà nước nơi có trụ sở bến phà để sử dụng vào mục đích chi ***theo dự toán được duyệt và*** ~~thường xuyên và chi không thường xuyên~~ theo hợp đồng đặt hàng hoặc giao kế hoạch. ~~Phần còn lại hàng quý phải nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước.~~

2. Đối với cơ quan ký hợp đồng với đơn vị quản lý, thu phí bến phà

Đối với bến phà do trung ương quản lý: Các ***Cục*** ~~Khu~~ Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải (đối với bến phà do trương ương quản lý) thực hiện việc thanh toán cho các đơn vị ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên của các bến phà.

Đối với bến phà do địa phương quản lý: Các Sở Giao thông vận tải (đối với bến phà do địa phương quản lý) thực hiện việc thanh toán cho các đơn vị ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên của các bến phà.

3. Kiểm soát chi của Kho bạc nhà nước

Căn cứ vào dự toán chi được cấp có thẩm quyền giao; hợp đồng đặt hàng hoặc quyết định giao dự toán thu, chi phí qua phà; số thu thực nộp vào Kho bạc nhà nước; lệnh chuẩn chi của thủ trưởng đơn vị và chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định, Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát chi, cấp phát tạm ứng hoặc thanh toán cho đơn vị theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi của ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước đối với các khoản chi thường xuyên và Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước đối với

các khoản chi không thường xuyên.

Điều 10. Quyết toán thu, chi phí qua phà

1. Đơn vị tổ chức thu phí qua phà phải thực hiện kế toán và quyết toán thu, chi phí qua phà theo đúng chế độ kế toán hiện hành. Cuối quý, cuối năm đơn vị phải lập báo cáo quyết toán về tình hình thu, chi phí qua phà, sau khi đã quyết toán với cơ quan thuế về số phí qua phà đã thu theo quy định.

Các ***Cục*** ~~Khu~~ Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm quyết toán tổng hợp thu, chi phí qua phà và lập báo cáo quyết toán theo đúng mẫu biểu và yêu cầu của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Việc xét duyệt và thẩm định báo cáo quyết toán phí qua phà hàng năm thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp, cụ thể như sau:

a) Đối với bến phà do trung ương quản lý: Tổng cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm xét duyệt quyết toán năm của các bến phà thuộc các ***Cục*** ~~Khu~~ Quản lý đường bộ và Sở Giao thông vận tải; tổng hợp gửi Bộ GTVT, ~~Hội đồng quản lý Quỹ trung ương. Hội đồng quản lý Quỹ trung ương thực hiện phê duyệt quyết toán thu, chi tài chính của Quỹ, gửi~~ Bộ Giao thông vận tải ***thực hiện phê duyệt quyết toán năm của các bến phà*** và tổng hợp vào quyết toán của Bộ, gửi Bộ Tài chính.

b) Đối với bến phà thuộc đường địa phương quản lý: ***Sở Giao thông vận tải*** ~~Hội đồng quản lý Quỹ địa phương~~ phê duyệt quyết toán thu, chi của các bến phà do địa phương quản lý; ~~gửi Sở Giao thông vận tải~~ tổng hợp, gửi Sở Tài chính theo quy định.

Điều 11. Công tác kiểm tra

~~1.~~ Để đảm bảo việc sử dụng phí qua phà đúng mục đích, có hiệu quả. Bộ Giao thông vận tải, Hội đồng quản lý Quỹ trung ương, Hội đồng quản lý Quỹ địa phương, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn phí qua phà tại các đơn vị trực thuộc.

~~2. Các khoản chi không đúng chế độ, chi sai nội dung qui định tại Thông tư này đều phải xuất toán, thu hồi nộp ngân sách nhà nước.~~

Điều 12. Chứng từ thu phí

Chứng từ thu phí qua phà thực hiện theo Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2014.

2. Bãi bỏ ~~Thông tư liên tịch số 62/TT-LB ngày 23/7/1993 của Liên Bộ - Tài chính - Giao thông vận tải hướng dẫn việc tổ chức thu và quản lý, sử dụng tiền cước qua phà, cầu phao.~~ ***Thông tư số 04/2013/TT-BTC ngày 09/01/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua phà và Thông tư số 61/2013/TT-BTC ngày 09/5/2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2013/TT-BTC ngày 09/01/2013.***

3. Các nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng, chứng từ thu phí qua phà không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002; ~~và Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ~~. ***Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ, Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).***

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị đơn vị phản ánh về Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính để kịp thời sửa đổi, bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Uỷ ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, CST (CST 5).